

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 784/TTr-SKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (gồm 03 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, cập nhật Quyết định này và các thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng Khoa giáo - Văn xã;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1 Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Nội dung thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện.

c) Thời gian thực hiện: 02 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

1.1.2. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.1.3. Tổ chức thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan tổ chức: Hội đồng thẩm định.

b) Nội dung thực hiện: Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: 08 ngày, kể từ khi Hội đồng được thành lập.

1.1.4. Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.

c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định.

1.1.5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

- a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Nội dung thực hiện: Xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ.
- c) Thời gian thực hiện: 05 ngày, kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

1.1.6. Thông báo kết quả và triển khai hỗ trợ

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Nội dung: Thông báo chính thức cho tổ chức, doanh nghiệp về kết quả hỗ trợ.
- c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Cách thức thực hiện: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ.
- b) Văn bản đề nghị hỗ trợ.
- c) Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 28 ngày kể từ nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- a) Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 của Luật Công nghiệp công nghệ số.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan tiếp nhận: Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan xem xét, quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ;
- Văn bản đề nghị hỗ trợ dự án
- Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.
- b) Sản phẩm của dự án phải thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.
- c) Dự án đáp ứng các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.
- d) Dự án có biên bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh, trong đó phải có chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng hoặc nâng cao kỹ năng số cho tối thiểu 30 lao động là người địa phương trong thời gian 03 năm đầu kể từ khi dự án đi vào vận hành.

2. Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.
- b) Dự án có tài liệu minh chứng nhân sự tham gia hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử tại doanh nghiệp.
- c) Có Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chi tiết, trong đó xác định rõ số lượng kỹ sư, chuyên gia, lao động kỹ thuật cao sẽ được tuyển dụng và đào tạo; có thỏa thuận hợp tác chính thức với ít nhất một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai các chương trình đào tạo, thực tập.
- d) Sản phẩm của dự án phải thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm hoặc Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

e) Dự án đáp ứng các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.

b) Dự án đáp ứng các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Đạt tiêu chuẩn quốc tế tối thiểu TIER III về hạ tầng và có cam kết về chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng ở mức tiên tiến.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Điện thoại/Email liên hệ:
6. Tên dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:.....
8. Ngành, lĩnh vực hoạt động:
9. Tổng mức đầu tư: (tỷ đồng).
10. Loại dự án:

☐ Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

☐ Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

☐ Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

11. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hồ sơ và việc sử dụng nguồn hỗ trợ (nếu được chấp thuận)/.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Tên dự án:
6. Quy mô, tổng mức đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án:
9. Các nội dung đề nghị hỗ trợ:

☐ Đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất phục vụ trực tiếp cho dự án.

☐ Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bên trong dự án (bao gồm hệ thống điện, nước, xử lý chất thải).

☐ Trang thiết bị máy móc phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm, nghiên cứu và phát triển, đóng gói, kiểm thử sản phẩm (áp dụng cho các dự án chip bán dẫn hoặc sản phẩm công nghệ số trọng điểm).

10. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)

11. Tỷ lệ hỗ trợ theo quy định: %

12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III
Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí
và điều kiện hỗ trợ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp và Dự án:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Bản chụp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Báo cáo tài chính.

2. Tài liệu thuyết minh:

a) Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ số trọng điểm:

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.
- Thuyết minh sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp công nghệ số trọng điểm (kèm bảng đối chiếu danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành).
- Thuyết minh sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (kèm chứng nhận/kiểm định nếu có hoặc lộ trình áp dụng).
- Bản chụp Biên bản ghi nhớ đã ký với cơ quan/tổ chức của tỉnh.
- Thuyết minh kế hoạch đào tạo kỹ năng số cho 30 lao động của tỉnh/3 năm đầu.

b) Dự án chip bán dẫn

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.
- Thuyết minh nội dung dự án trong chuỗi bán dẫn (R&D/thiết kế/sản xuất/đóng gói/kiểm thử).
- Thuyết minh nhân lực kỹ thuật bán dẫn tham gia dự án (danh sách và hồ sơ năng lực).
- Thuyết minh kế hoạch phát triển nhân lực bán dẫn theo giai đoạn.
- Thuyết minh/đính kèm hợp tác với ít nhất 01 trường đại học/giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh để đào tạo, thực tập.

c) Dự án Trung tâm dữ liệu AI

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.
- Thuyết minh tuân thủ pháp luật về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và giải pháp an ninh mạng.

- Thuyết minh thiết kế hạ tầng đạt tối thiểu TIER III (kèm hồ sơ thiết kế/đánh giá hoặc lộ trình chứng nhận).
- Thuyết minh cam kết hiệu quả sử dụng điện năng ở mức tiên tiến, giải pháp và cách đo/giám sát.

2. Thủ tục: Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số

2.1. Trình tự thực hiện

2.1.1. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định gồm:

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực;
- Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác là thành viên. Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia độc lập là thành viên.

2.1.2. Tổ chức thẩm định và gửi kết quả:

Trong thời hạn 18 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức thẩm định và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

2.1.3. Xem xét quyết định phê duyệt:

- Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận kết quả của Hội đồng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định phê duyệt hỗ trợ.
- Trong thời hạn 03 ngày, trường hợp không hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Bản chính văn bản đề nghị hỗ trợ.
- b) Bản chính thuyết minh dự án khởi nghiệp.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 28 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

a) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án trong công nghiệp công nghệ số.

2.8. Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ dự án.
- Thuyết minh dự án khởi nghiệp.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Dự án đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tổng thời gian thực hiện một dự án được xem xét hỗ trợ không quá 12 tháng. Trường hợp phát sinh sự kiện khách quan, bất khả kháng thì được xem xét gia hạn thêm thời gian thực hiện dự án không quá 06 tháng.

2. Đối với các dự án có nội dung chuyển giao công nghệ, cần phải có hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.
- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TRONG CÔNG
NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân:
2. Mã số doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp):
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật
Họ tên:.....; điện thoại:
5. Tên dự án:
6. Quy mô, tổng mức đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án:
9. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)
10. Nguồn vốn đối ứng:
11. Dự án đang ở giai đoạn:
☐ Tiền ươm tạo; ☐ Ươm tạo; ☐ Tăng tốc.
12. Nội dung đề nghị hỗ trợ:
☐ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số
☐ Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số
☐ Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm;
☐ Tư vấn khởi nghiệp;
☐ Mua công nghệ và hỗ trợ công nghệ.

* Cam kết: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II

THUYẾT MINH DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Thông tin dự án

- Tên dự án:
- Lĩnh vực¹:
- Dự án đang ở giai đoạn:
 - ☐ Tiền ươm tạo; ☐ Ươm tạo; ☐ Tăng tốc
- Địa điểm triển khai:
- Chủ nhiệm dự án:
 - + Họ tên:
 - + SĐT: Email:

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, xu hướng và vấn đề của dự án cần giải quyết:
- Sản phẩm/giải pháp:
- Khách hàng/đối tượng hưởng lợi:
- Kết quả:

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

STT	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Thuyết minh kinh phí	Kết quả dự kiến	Ghi chú
01	Hoạt động 1:....				
02	Hoạt động 2:.....				
n	Hoạt động n:.....				

4. Quản trị rủi ro và phương án giải quyết:

5. Đề xuất hình thức thanh toán:

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để dự án phát triển.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹Các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số phải thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm hoặc Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phụ lục III**QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KINH PHÍ HỖ TRỢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ**

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKHCN

An Giang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

Căn cứ.....

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, chi tiết như sau:

1. Tên dự án: của tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân, thuộc giai đoạn.....
2. Tổng kinh phí hỗ trợ: (Viết bằng chữ).
3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan.....và tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Điều

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều...;

-...

- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC

3. Thủ tục: Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn

3.1. Trình tự thực hiện:

3.1.1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Nội dung thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp; Trong thời hạn 01 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện.

c) Thời gian thực hiện: 02 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

3.1.2. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.1.3. Tổ chức thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan tổ chức: Hội đồng thẩm định.

b) Nội dung thực hiện: Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: 08 ngày, kể từ khi Hội đồng được thành lập.

3.1.4. Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.

c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định.

3.1.5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- b) Nội dung thực hiện: Xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ.
- c) Thời gian thực hiện: 05 ngày, kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

3.1.6. Thông báo kết quả và triển khai hỗ trợ

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Nội dung: Thông báo chính thức cho tổ chức, doanh nghiệp về kết quả hỗ trợ.
- c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Cách thức thực hiện: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ.
- b) Văn bản đề nghị hỗ trợ dự án.
- c) Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ.

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 28 ngày kể từ nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- a) Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh An Giang.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan tiếp nhận: Sở Khoa học và Công nghệ

Cơ quan xem xét, quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.8. Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ.

- Văn bản đề nghị hỗ trợ.
- Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Dự án thiết kế chip bán dẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên; phù hợp với định hướng phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn của quốc gia và của tỉnh; có năng lực thiết kế chip, vi mạch tích hợp, sở hữu hoặc sử dụng công cụ EDA, IP nền tảng.
 - b) Có kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành thiết kế vi mạch, điện tử, công nghệ thông tin; đội ngũ quản lý dự án có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế hoặc phát triển sản phẩm công nghệ cao.
 - c) Có sản phẩm mẫu, thiết kế IP, nền tảng mô phỏng hoặc giải pháp thiết kế chip cụ thể; có kế hoạch thương mại hóa hoặc ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, quốc phòng, nông nghiệp, đô thị thông minh, AI, IoT.
 - d) Có hợp tác nghiên cứu, đào tạo hoặc chuyển giao công nghệ với viện, trường, doanh nghiệp trong, ngoài nước; dự án có tác động thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng, hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn tại tỉnh.
 - đ) Có phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô; cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.
2. Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên; phù hợp các chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn; sản phẩm, công nghệ của dự án nằm trong danh mục được khuyến khích đầu tư phát triển theo Luật Công nghiệp công nghệ số.
 - b) Có năng lực nghiên cứu, thiết kế hoặc sản xuất trong lĩnh vực vi mạch, điện tử; có kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu bán dẫn hoặc cơ điện tử; đội ngũ quản lý có kinh nghiệm triển khai dự án công nghệ cao.
 - c) Dự án có mục tiêu thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng, tăng tỷ lệ nội địa hóa hoặc hỗ trợ trực tiếp các dự án thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn trong nước; có hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.
 - d) Dự án tạo việc làm cho lao động kỹ thuật cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp của tỉnh, chuyển giao công nghệ tiên tiến hoặc có sản phẩm có khả năng thay thế nhập khẩu.

đ) Có phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô; cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.

3. Dự án sản xuất thiết bị điện tử được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên, phù hợp với các chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn.

b) Có năng lực thiết kế, sản xuất hoặc lắp ráp thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị IoT, cảm biến, thiết bị tự động hóa hoặc thiết bị tích hợp chip bán dẫn; có kỹ sư, chuyên gia trong các lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, tự động hóa, cơ điện tử, hoặc kỹ thuật điều khiển.

c) Sản phẩm có yếu tố ứng dụng công nghệ bán dẫn hoặc chip thiết kế trong nước; có mục tiêu tăng tỷ lệ nội địa hóa, thay thế nhập khẩu hoặc liên kết trực tiếp với doanh nghiệp thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn; có hợp tác nghiên cứu, phát triển hoặc sản xuất với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

d) Dự án có hợp đồng nguyên tắc với đối tác, hoặc văn bản ghi nhớ hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản xuất thiết bị điện tử.

đ) Dự án có phương án tài chính khả thi, kế hoạch thương mại hóa rõ ràng, khả năng duy trì hoạt động ổn định, mở rộng quy mô, tái đầu tư; có cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
- Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.
- Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.
- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức, doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ tên: ; Chức vụ:.....
 - Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số:ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Điện thoại/Email liên hệ:
6. Tên dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Ngành, lĩnh vực hoạt động:
9. Tổng mức đầu tư:(tỷ đồng).
10. Loại dự án:
 - ☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn
 - ☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn
 - ☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Nơi nhận:

- Như trên:

- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/ doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/ doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ tên: ; Chức vụ:.....
 - Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số:ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Tên dự án:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án:
9. Các nội dung đề nghị hỗ trợ:
10. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)
11. Tỷ lệ hỗ trợ theo quy định: %
12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ DOANH
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III

Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ

1. Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp và Dự án:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Bản chụp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (Báo cáo tài chính, xác nhận số dư ngân hàng)

2. Tài liệu thuyết minh:

a) Dự án thiết kế chip bán dẫn

- Năng lực thiết kế và công nghệ: mô tả quy trình/kiến trúc, công cụ EDA/IP (hợp đồng, hóa đơn, giấy phép).
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia; hồ sơ lao động, bằng cấp/chứng chỉ.
- Kết quả R&D/sản phẩm mẫu: hồ sơ thiết kế, mô phỏng, prototype/biên bản thử nghiệm.
- Hợp tác/đào tạo/chuyển giao: Bản ghi nhớ/hợp đồng với viện/trường/doanh nghiệp; kế hoạch đào tạo.
- Báo cáo tài chính.

b) Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp

- Danh mục sản phẩm phụ trợ; hồ sơ công nghệ/dây chuyền, tiêu chuẩn chất lượng.
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia phù hợp.
- Liên kết chuỗi cung ứng: hợp đồng/bản ghi nhớ cung ứng cho doanh nghiệp bán dẫn; kế hoạch nội địa hóa.
- Kế hoạch tuyển dụng/đào tạo; hồ sơ mua/nhận chuyển giao công nghệ.
- Phương án tài chính, dự toán cho nội dung xin hỗ trợ.

c) Dự án sản xuất thiết bị điện tử

- Năng lực nhà xưởng/dây chuyền/thiết bị; danh mục sản phẩm.
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia.
- Hồ sơ kỹ thuật thể hiện tích hợp chip/bán dẫn; hợp đồng/bản ghi nhớ R&D/liên kết bán dẫn.
- Tài liệu hợp đồng nguyên tắc hoặc biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực ký với tổ chức, doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản xuất thiết bị điện tử – bán dẫn,

thể hiện rõ đối tác liên kết, nội dung hợp tác (cung ứng, sản xuất hoặc ứng dụng sản phẩm chip/thiết bị điện tử), quy mô hoặc lộ trình dự kiến thực hiện.

- Kế hoạch thương mại hóa, doanh thu dự kiến; đơn hàng/hợp đồng nguyên tắc (nếu có)./.